TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2022/QĐCNTTLH	*Cẩm Giàng, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T về việc ly hôn, nuôi con.

Sau khi nghiên cứu: Đơn yêu cầu đề ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1987;

ĐKHK: thôn HN, xã TP, huyện HH, tỉnh TB.

Nơi cư trú: thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

- Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1987;

ĐKHK: thôn HN, xã TP, huyện HH, tỉnh TB.

Nơi cư trú: thôn KX, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Nhật M, sinh ngày 09/6/2020 đến khi thành niên hoặc khi chị H, anh T có yêu cầu khác. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng kể từ tháng 7/2022 đến khi con thành niên.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; nh- ng không đ- ợc lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h- ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung của chị H.

Kể từ khi chị H có đơn đề nghị thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSNDhuyện Cẩm Giàng;
- UBND xã TP, huyện HH, tỉnh TB (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Đoàn Thị Thúy